

Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 09 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 246/2020/TL.ST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Yến L

Địa chỉ: Ấp LAA, thị trấn CT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Anh Đặng Quốc T

Địa chỉ: Ấp PL, xã TPT, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Yến L và anh Đặng Quốc T. Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang cấp cho chị Trần Yến L và anh Đặng Quốc T không còn giá trị kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2020.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 con chung là Đặng Ngọc Khả N (nữ) sinh ngày 06/12/2017. Sau khi ly hôn, chị Trần Yến L và anh Đặng Quốc T thống nhất để chị L nuôi con chung. Anh Đặng Quốc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Đặng Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Yến L tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005521 ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Chị Trần Yến L được nhận số tiền chênh lệch còn lại là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng anh Đặng Quốc T tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- UBND xã TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Chúc Linh